

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2022

“*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2022/HNGĐ-TLST ngày 11/10/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2022/QĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng Ng**, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Lương X, xã Lương Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn Phú X, xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lương X, xã Lương Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan

( *Chị Ng, anh H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Ng trình bày:** Trước đây chị và anh H đều lao động tại Đài Loan, hai bên được tự

do tìm hiểu. Đến tháng 10/2016 anh chị đã về Việt Nam và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương ngày 31/10/2016. Sau ngày cưới vợ chồng tiếp tục sang Đài Loan lao động, khi mang bầu được 3 tháng chị về Việt Nam, còn anh H ở lại Đài Loan làm việc. Do mỗi người sống một nơi nên cả hai bên đều mất niềm tin, không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng trở lên ngột ngạt. Tháng 11/2021 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung : Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 11/8/2017, hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị Ng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H tại gia đình. Bà Vũ Thị V là mẹ đẻ anh H cung cấp anh H đi Đài Loan lao động từ năm 2014, từ khi đi đến nay anh H đã nhiều lần về thăm gia đình, bà không biết địa chỉ của anh H nên không thể cung cấp cho Tòa án. Bà xác định thực tế anh H vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình. Bà V cho biết vợ chồng anh H, chị Ng có xảy ra mâu thuẫn, chị Ng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng được 1 năm. Bà V đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Sau khi được thông báo, thông qua gia đình anh H có quan điểm, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung anh H đồng ý để chị Ng nuôi con, nhưng với điều kiện chị Ng phải cho gia đình anh thăm gặp và đón cháu trong dịp lễ, tết. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, anh H đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Ng, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ng được ly hôn anh H. Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 11/8/2017 cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự

nguyện của chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Ng hiện đang sinh sống tại thôn Phú X, xã Lương Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn Lương X, xã Lương Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H được biết, anh H thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Vũ Thị V. Bà V đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị Ng có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Anh H đã được gia đình thông báo và cũng có quan điểm giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Hồng Ng và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương ngày 31/10/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng cùng sang Đài Loan lao động, thời gian sau đó chị Ng về Việt Nam còn anh H ở lại Đài Loan làm việc. Do mỗi người sống một nơi dẫn đến việc mất niềm tin, không tìm thấy tiếng nói chung. Cuối năm 2021 chị Ng đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn liên lạc. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không

còn và có đơn xin ly hôn anh H. Thông qua gia đình anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Hồng Ng và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 11/8/2017, hiện đang ở với chị Ng. Ly hôn chị Ng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, thông qua gia đình anh H cũng đồng ý để chị Ng nuôi con. Xét thấy, thực tế cháu Tuệ A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, còn anh H đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi con. Do vậy cần tiếp tục giao cháu Tuệ A cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hồng Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Tuệ A, sinh ngày 11/8/2017 cho chị Trần Thị Hồng Ng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Ng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001658 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hồng Ng, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Lương Đ
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**